

Số: /BC-SYT

Thái Bình, ngày tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 7
VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 8 NĂM 2023

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 7

1. Công tác quản lý nhà nước tham mưu, chỉ đạo điều hành

1.1. Công tác tham mưu, tổ chức chỉ đạo, điều hành

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế, Sở Y tế đã tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản, Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch liên quan đến lĩnh vực của ngành. Sở Y tế tiếp tục thực hiện tốt vai trò của cơ quan Thường trực phòng chống dịch bệnh của tỉnh trong việc tham mưu, tổ chức thực hiện dứt khoát, kịp thời; tăng cường các giải pháp phòng, chống bệnh cúm gia cầm lây sang người, bệnh liên cầu lợn của người... Bảo đảm hài hòa, chặt chẽ, hiệu quả giữa các biện pháp phòng, chống dịch với các biện pháp khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội để hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

1.2. Tổ chức bộ máy ngành y tế

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả trên tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Việc thực hiện quy trình quy hoạch, kiện toàn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị được thực hiện nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Công tác tuyển dụng viên chức và hợp đồng lao động tại các đơn vị, duyệt quỹ lương và thực hiện chế độ nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn đang được triển khai thực hiện hiệu quả, kịp thời.

- Trong tháng đã tổ chức hội nghị liên ngành Sở Y tế, Sở Nội vụ, Sở Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 25/3/2023 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập.

1.3. Công tác cải cách hành chính

- Tham mưu trình UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính đã bãi bỏ trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế. Đến nay, tổng số các thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế là 176 TTHC trong đó 52 TTHC thực hiện tại cơ sở khám chữa bệnh, số thủ tục hành chính được thực hiện tại Trung tâm Hành chính công tỉnh là 124 của 3 cấp tỉnh, huyện, xã. Triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn phần là 123 TTHC; dịch vụ công trực tuyến một phần là 01 TTHC

- Tiếp nhận, giải quyết tthủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Hành chính công tỉnh đúng hạn đạt 100%; không để xảy ra tình trạng khiếu kiện phản ánh về thủ tục hành chính bị quá hạn xử lý.

- Rà soát hệ thống hóa toàn bộ 11 văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Y tế năm 2019-2023 theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh.

1.4. Truyền thông y tế, dân số

Biên tập và đăng tải các tin bài, phóng sự trên tất cả các phương tiện truyền thông về tình hình diễn biến dịch bệnh Covid-19, dịch bệnh sốt xuất huyết, các bệnh truyền nhiễm mới nổi, tái nổi; hướng dẫn nhân dân các biện pháp phòng chống dịch, an toàn thực phẩm; phòng chống HIV/AIDS; Triển khai các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Dân số thế giới 11/7, Tổ chức xe tuyên truyền cô động; biên tập, in ấn, cấp phát 1.200 cuốn bản tin Dân số Thái Bình; tuyên truyền qua băng zôn về chăm sóc sức khỏe sinh sản, nâng cao chất lượng dân số. Trong tháng đã thực hiện 05 chuyên mục trên Đài PTTH tỉnh Thái Bình; 04 Chuyên mục trên Báo Thái Bình và cập nhật, phản ánh nhiều thông tin nổi bật khác có ý nghĩa hết sức thiết thực trên Website Y tế Thái Bình.

1.5. Chuyển đổi số lĩnh vực y tế

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 35/KH-SYT ngày 10/3/2023 phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số ngành Y tế Thái Bình đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 42/KH-SYT ngày 06/4/2023 về kế hoạch chuyển đổi số ngành Y tế Thái Bình đến năm 2023 trên cơ sở giải ngân kinh phí Chương trình mục tiêu y tế - dân số năm 2023 đảm bảo thời gian.

1.6. Công tác Thanh tra, kiểm tra

Thanh tra Sở đã triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả nội dung kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được Giám đốc sở phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cụ thể:

- Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng được duy trì thường xuyên, kết quả: tất cả đơn khiếu nại tố cáo đã được phân loại, đôn đốc, xử lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, hiện tại toàn ngành không có đơn thư tồn đọng.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng (Công an, Quản lý thị trường) thường xuyên tổ chức kiểm tra liên ngành việc thực hiện các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành, kết quả: Trong tháng đã xử phạt 03 cơ sở vi phạm lĩnh vực hành nghề dược với số tiền phạt là 35,5 triệu đồng.

- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm đã tăng cường công tác hậu kiểm đối với các sản phẩm thực phẩm có nguy cơ cao. Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm đã kiểm tra giám sát theo chức năng nhiệm vụ độc lập và phối hợp với các cơ quan chức năng đảm bảo chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát.

- Công bố Quyết định thành lập Đoàn thanh tra, Kế hoạch thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng đối với 05 đơn vị trực thuộc Sở Y tế (Bệnh viện đa khoa Đông Hưng, Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Tâm Thần, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Y tế huyện Thái Thụy).

2. Công tác y tế dự phòng

2.1. Tình hình dịch bệnh (Từ ngày 01/7-31/7/2023)

- Ghi nhận 1.887 ca nghi hội chứng Cúm, 01 trường hợp ho gà, 35 ca Tay chân miệng. Trong tháng, trên địa bàn tỉnh không ghi nhận ổ dịch cúm trên đàn gia cầm và ca bệnh Cúm nguy hiểm trên người,...

- Chương trình phòng chống sốt xuất huyết và sốt rét: Trong tháng, toàn tỉnh đã ghi nhận tổng số 18 ca mắc Sốt xuất huyết, trong đó có 07 ca nội (Kiên Xương: 01, Hưng Hà: 03, Vũ Thư: 02, Thành phố: 01), không ghi nhận trường hợp sốt xuất huyết nặng và tử vong. Tháng 7 toàn tỉnh không phát hiện bệnh nhân sốt rét.

- Tình hình COVID-19 tại tỉnh: Trong tháng ghi nhận 13 ca mắc. Luỹ tích số ca mắc từ năm 2020 đến ngày 31/7/2023, tỉnh Thái Bình có ghi nhận 274.561 ca nhiễm COVID-19. Luỹ tích đến nay toàn tỉnh đã triển khai được 4.365.887 mũi tiêm, trong đó:
 - + Số người từ 18 tuổi trở lên đã tiêm đủ 2 mũi vắc xin: 1.407.565 đạt 100%.
 - + Số người từ 18 tuổi trở lên đã tiêm nhắc lại lần 1: 1.134.779 đạt 95,86%.
 - + Số người từ 18 tuổi trở lên đã tiêm nhắc lại lần 2: 301.974.
 - + Số trẻ từ 12-17 tuổi đã tiêm đủ 2 mũi vắc xin: 155.861 đạt 107,92%.
 - + Số trẻ từ 12-17 tuổi đã tiêm mũi 3 (mũi nhắc lại): 100.356 đạt 69,49%.
 - + Số trẻ từ 5-11 tuổi đã tiêm 1 mũi vắc xin: 182.844 đạt 94,40%.
 - + Số trẻ từ 5-11 tuổi đã tiêm đủ 2 mũi vắc xin: 146.442 đạt 75,61%.

2.2. Hoạt động y tế dự phòng

Tiếp tục tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 07/02/2023 của UBND về phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm tỉnh Thái Bình năm 2023 góp phần bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19; tham gia Hội nghị tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh.

2.3. Phòng, chống HIV/AIDS

- Trong tháng đã phát hiện 05 người nhiễm HIV mới, 02 người chết do HIV/AIDS. Tính đến ngày 31/7, toàn tỉnh hiện có 2.298 người nhiễm HIV/AIDS còn sống (được báo cáo) tại 242/260 xã, phường, thị trấn trong đó có 775 phụ nữ nhiễm 33,72%, 27 trẻ em nhiễm (1,17%). Các cơ sở điều trị thay thế nghiện chất bằng thuốc Methadone đã tiếp nhận và điều trị cho 1.395 người nghiện tại tất cả các cơ sở điều trị và duy trì việc thực hiện các xét nghiệm định kỳ và test nhanh heroin. Cấp thuốc ARV qua nguồn quỹ BHYT và điều trị ARV tại 10 cơ sở điều trị cho 1.423 bệnh nhân.

- Ngành Y tế đã chủ trì tham mưu, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra giám sát các hoạt động phòng chống HIV/AIDS; hướng dẫn các cơ sở điều trị thực hiện dự trữ tiếp nhận báo cáo sử dụng thuốc điều trị lao tiềm ẩn cho người nhiễm HIV theo sự chỉ đạo của Cục phòng chống HIV/AIDS; thực hiện mua và đóng gói nôi thể BHYT cho người nhiễm HIV; rà soát các ca xét nghiệm khẳng định HIV dương tính mới chưa tham gia điều trị, tư vấn cho đối tượng tham gia điều trị; Hệ thống giám sát, đánh giá chương trình HIV/AIDS được triển khai đồng bộ, thường xuyên.

2.4. Hoạt động phòng chống bệnh lao, phong, tâm thần:

- Nhóm bệnh nhân nghi lao kháng thuốc được kiểm soát chặt chẽ. Xây dựng cơ chế phối hợp trong việc tư vấn chuyển đối tượng nghi lao đến cơ sở chuyên khoa. Duy trì hoạt động phát hiện nguồn lây và truyền thông tại cộng đồng đối với tuyến y tế cơ sở, tăng cường kiểm tra giám sát, quản lý bệnh nhân nghi lao kháng thuốc, cấp phát thuốc và giám sát dùng thuốc.

- Duy trì, thực hiện tốt công tác truyền thông phòng chống bệnh phong và khám lồng ghép phát hiện bệnh phong tại 260/260 trạm y tế xã, phường, thị trấn và 12 Bệnh viện đa khoa huyện, thành phố. Kết quả không phát hiện bệnh nhân phong mới. Điều trị nội trú cho 97 bệnh nhân tàn tật do phong và quản lý 72 người tàn tật do di chứng phong tại cộng đồng. Công tác phục hồi chức năng, chăm sóc, nuôi dưỡng bệnh nhân tàn tật do phong được đảm bảo.

- Quản lý và điều trị 8.686 bệnh nhân tâm thần xã hội tại cộng đồng, trong đó: Tâm thần phân liệt là 4.080 bệnh nhân, Động kinh là 2.540 bệnh nhân, Trầm cảm là 2.066 bệnh nhân. Có 207 bệnh nhân tái phát nhập viện điều trị nội trú.

Trong tháng đã phát hiện 21 bệnh nhân tâm thần xã hội mới. Lũy tích điều trị khỏi là 1.872/2.066 bệnh nhân (đạt 90, 6%) bệnh nhân trầm cảm tại cộng đồng. Hiện còn quản lý 1.872 bệnh nhân trầm đã khỏi nên không cần điều trị mà chỉ quản lý và theo dõi tại cộng đồng. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch tăng cường năng lực hệ thống chăm sóc sức khỏe tâm thần tại tỉnh.

2.5. Hoạt động phòng chống các bệnh không lây nhiễm:

Các hoạt động phòng chống bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản, ung thư được tổ chức, triển khai thực hiện thường quy và cơ bản đều đạt chỉ tiêu đã đề ra từ đầu năm.

- Ban hành Kế hoạch số 102/KH-SYT ngày 02/8/2023 về việc can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi năm 2023-2025 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2025.

2.7. Phòng chống suy dinh dưỡng và bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em:

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông, tư vấn, khám, điều trị sức khỏe sinh sản - phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, cung cấp dịch vụ Chăm sóc sức khỏe sinh sản – Kế hoạch hoá gia đình.

3. Dân số và phát triển

Đến ngày 31/7/2023: Số người đặt dụng cụ tử cung mới: 6.550 ca/11.470 ca, đạt 57,1% Kế hoạch năm; Cây tránh thai: 214 ca/390 ca, đạt 54,9% kế hoạch năm.

- Tổng số trẻ sinh ra trong 7 tháng là 10.440 trẻ, tăng 1.798 trẻ so với cùng kỳ năm 2022, trong đó số trẻ sinh ra của phụ nữ dưới 20 tuổi là 154 trẻ, tăng 15 trẻ so với cùng kỳ năm 2022. Tỷ số giới tính khi sinh là 117,7 bé trai/100 bé nữ tăng 3,1% so với cùng kỳ 2022 là 114,6 bé trai/100 bé nữ. Số sinh là con thứ 3 trở lên 2.219 trẻ tăng 224 trẻ so với cùng kỳ; Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên 21,2 %, giảm 1,9 % so với cùng kỳ.

4. An toàn thực phẩm

- Trong tháng 7, toàn tỉnh không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm đông người, Ngành đã ban hành các văn bản gửi UBND huyện trong việc phối hợp xử lý vi phạm về điều kiện ATTP đối với cơ sở dịch vụ ăn uống, bảo đảm công tác an toàn thực phẩm đối với các sự kiện chính trị lớn diễn ra trên địa bàn.

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ATTP thuộc phạm vi của ngành quản lý (trong tháng đã xử lý 4 cơ sở vi phạm với số tiền là 41 triệu đồng; lấy 300 mẫu giám sát môi nguy ô nhiễm thực phẩm, phát hiện 13 mẫu không bảo đảm ATTP).

- Phối hợp với PT-TH tỉnh thực hiện 02 chuyên mục phát sóng trực tiếp về "sử dụng thực phẩm thông minh" và "cảnh giác với thực phẩm chức năng" quảng cáo trên mạng xã hội; Tiếp nhận và giải quyết 78 TTHC (trong đó Ủy quyền TTYT huyện/thành phố thẩm định 34 cơ sở), tiếp nhận 11 hồ sơ tự công bố sản phẩm và đăng tải trên trang website của đơn vị theo đúng quy định.

5. Các chương trình, hoạt động chuyên môn ưu tiên

5.1. Hoạt động Y tế trường học:

Ngành Y tế tiếp tục duy trì quy chế phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc quản lý y tế trường học và truyền thông phòng, chống dịch bệnh phù hợp theo các diễn biến, cấp độ của dịch. Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát các điều kiện vệ sinh trường học; tình trạng dinh dưỡng và phát triển của học sinh, phát hiện sớm các nguy cơ sức khỏe, bệnh tật ở lứa tuổi học đường, quản lý tình trạng sức khỏe học sinh trên địa bàn trong các cơ sở giáo dục.

5.2. Quản lý môi trường y tế:

- Kiểm tra, giám sát, lấy mẫu nước ngoài kiểm chất lượng nước đối với các nhà máy nước trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh công bố thông tin chất lượng nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh hàng năm. 100% cơ sở cấp nước trên địa bàn toàn tỉnh được kiểm tra giám sát chất lượng nước.

- Thực hiện thu gom, xử lý chất thải y tế nguy hại tập trung theo quyết định của UBND tỉnh. 100% chất thải y tế nguy hại được thu gom, vận chuyển, xử lý tập trung đạt tiêu chuẩn.

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đạt 100%/chỉ tiêu 88%. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 99,8%/chỉ tiêu 98%.

5.3. Hoạt động quân dân y kết hợp:

- Duy trì năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế thuộc khung Bệnh viện dã chiến dự bị động viên của tỉnh. Phối hợp giám sát hoạt động khám tuyến nghĩa vụ quân sự ở tất cả các điểm khám của huyện, thành phố đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Chỉ đạo TTYT, BVĐK huyện, Thành phố phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự huyện/thành phố tổ chức khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự theo Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP của Liên Bộ Y tế - Bộ Quốc phòng về khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự, đảm bảo chất lượng và đủ chỉ tiêu quân số được giao.

6. Công tác khám chữa bệnh

6.1. Công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chuyên môn

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện mục tiêu kép, vừa phải đảm bảo công tác khám bệnh, chữa bệnh thường xuyên, vừa đảm nhiệm công tác phòng, chống dịch Covid-19.

- Chỉ đạo các cơ sở triển khai thực hiện các văn bản của Bộ Y tế về hướng dẫn chuyên môn, quy trình kỹ thuật; Tăng cường bổ sung, cập nhật các quy trình kỹ thuật, phác đồ điều trị và giám sát việc tuân thủ thực hiện.

- Công nghệ thông tin tiếp tục được ứng dụng mạnh mẽ vào các hoạt động để nâng cao chất lượng công tác KCB.

6.2. Công tác khám chữa bệnh bằng y học hiện đại

- Chất lượng điều trị và tinh thần thái độ phục vụ người bệnh ngày càng được nâng cao. Tình hình dịch bệnh Covid-19 của tỉnh cơ bản được kiểm soát, các chỉ số khám chữa bệnh thường quy tăng so với cùng kỳ năm 2022, cụ thể: Tổng số lượt người bệnh khám bệnh tăng 7,6% so với tháng 6 và tăng 10,3% so với cùng kỳ năm 2022; số lượt người bệnh điều trị nội trú tăng 3,2% so với tháng 6 và tăng 2,3% so với cùng kỳ năm 2022; tỷ lệ nhập viện điều trị nội trú/số khám giảm 0,5% so với tháng 6 và giảm 1,0 % so với cùng kỳ năm 2022; tỷ lệ giường bệnh thực tế sử dụng/giường bệnh kế hoạch giảm 0,7% so với tháng 6 và giảm 0,9% so với cùng kỳ năm 2022; số ca phẫu thuật tăng 9,1% so với tháng 6 và tăng 21,6% so với cùng kỳ năm 2022, số ca cấp cứu tăng 15,3% so với tháng 6 và tăng 7,2% so với cùng kỳ năm 2022; ngày điều trị trung bình/01 bệnh nhân đạt 7,3 ngày cao hơn 0,1 ngày điều trị so với tháng 6 và bằng so với cùng kỳ năm 2022; số ca chuyển tuyến tăng 5,1% so với tháng 6 và tăng 2,4% so với cùng kỳ năm 2022.

(Chi tiết tại Phụ lục gửi kèm)

Nhìn chung, công tác cấp cứu, khám chữa bệnh luôn được duy trì thực hiện nghiêm túc, hiệu quả ở tất cả các tuyến, cứu sống nhiều ca bệnh nguy hiểm, đảm bảo an toàn cho người bệnh và không để xảy ra các sự cố y khoa nghiêm trọng.

6.3. Công tác khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng

Mạng lưới khám chữa bệnh bằng YHCT, PHCN tiếp tục ổn định và phát triển khi có 221/260 trạm y tế (85%) có tổ chức khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền, trong đó có 178 trạm y tế đạt chuẩn về y học cổ truyền (80,05%), 39 trạm y tế (17,6%) đạt tiên tiến về Y học cổ truyền.

6.4. Công tác vận chuyển và chi viện cấp cứu

Trong tháng 7, Trung tâm Cấp cứu 115 đã tổ chức vận chuyển cấp cứu tổ chức vận chuyển cấp cứu 827 ca; trong đó nội tỉnh 669 ca; ngoại tỉnh 158 ca; 16 ca truyền máu. Các trạm cấp cứu vệ tinh đã vận chuyển 100 ca; chi viện kỹ thuật 01 ca.

6.5. Hoạt động chỉ đạo tuyến, đào tạo chuyển giao kỹ thuật

Các bệnh viện tiếp tục thực hiện các hoạt động theo Đề án Khám chữa bệnh từ xa đã được phê duyệt.

Tiếp tục khảo sát nhu cầu của tuyến dưới và triển khai thực hiện Kế hoạch hỗ trợ theo nhu cầu phù hợp với năng lực công tác tuyến năm 2023.

6.6. Công tác quản lý và sử dụng quỹ Bảo hiểm y tế

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 25/CT-BYT ngày 21/12/2020 của Bộ Y tế về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng KCB BHYT, hầu hết các Bệnh viện đã quán triệt chỉ đạo của Sở Y tế là chỉ định bệnh nhân nhập viện điều trị nội trú phù hợp với tình trạng bệnh và khả năng đáp ứng của cơ sở KCB về nhân lực và số giường bệnh....

- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc theo Chỉ thị số 22/CT-BYT ngày 01/10/2020 của Bộ Y tế về việc chấn chỉnh công tác liên doanh, liên kết trong các cơ sở y tế công lập. Kiểm soát chặt chẽ bệnh nhân đi khám chữa bệnh ngoại trú, nội trú, đảm bảo đúng người, đúng thẻ, đúng tình trạng bệnh.

- Ứng dụng hiệu quả việc sử dụng căn cước công dân (CCCD) gắn chip, ứng dụng định danh điện tử quốc gia của Bộ Công an (VNEID) đi KCB BHYT; sử dụng hình ảnh thẻ BHYT trên ứng dụng BHXH số (VssID) để thay thẻ BHYT giấy khi đi KCB BHYT giúp tiết kiệm thời gian và tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh.

6.7. Công tác giám định y khoa, giám định pháp y, tâm thần

Trong tháng đã khám, giám định y khoa (kết luận) là 126 trường hợp. Khám, giám định pháp y 58 trường hợp, trong đó 44 trường hợp giám định thương tích, 02 trường hợp giám định pháp y tình dục ở đối tượng trẻ em. 12 trường hợp giám định xác định vật gây thương tích.

7. Công tác đấu thầu, cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư y tế

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở y tế trong tỉnh triển khai đấu thầu mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư y tế để phục vụ hoạt động chuyên môn tại đơn vị; đã chủ trì, phối hợp thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt 09 Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư y tế cho các cơ sở trong tỉnh;

- Đối với các gói thầu mua sắm tập trung cấp địa phương năm 2023 - 2024:

+ Gói thầu mua sắm thuốc tập trung với các danh mục không trúng thầu: đang thực hiện việc tổ chức đánh giá E-HSDT;

+ Đối với gói thầu mua sắm tập trung vật tư y tế với giá gói thầu 55.581.347.180 đồng: bệnh viện đa khoa tỉnh đã hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu trúng thầu, kết quả trúng thầu: 27/27 danh mục với giá trị trúng thầu: 42.122.406.100 đồng;

+ Đối với gói thầu mua sắm tập trung hóa chất với giá gói thầu 29.550.310.000 đồng: đã hoàn thiện việc đánh giá gói thầu hóa chất và tổ chức thương thảo hợp đồng với các nhà thầu;

- Tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát các quy định về hành nghề dược tại nhà thuốc, quầy thuốc trong khuôn viên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trong tỉnh (*Các bệnh viện: Quỳnh Phụ, Phụ Dực, Đông Hưng, Vũ Thư, Kiến Xương, Nam Tiền Hải, Thái Ninh, Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Phổi*);

- Thực hiện việc giải quyết các thủ tục hành chính công lĩnh vực dược, mỹ phẩm đảm bảo quy trình, thủ tục, thời gian theo quy định, với kết quả thực hiện: cấp 27 hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề Dược, 30 hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và đánh giá đáp ứng GPs, 02 hồ sơ cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần, thuốc tiền chất, 01 giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc, 07 hồ sơ công bố sản phẩm mỹ phẩm;

- Công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc lưu hành trên thị trường được tiến hành thường xuyên, liên tục.

8. Công tác kế hoạch – tài chính

8.1. Phân bổ, sử dụng ngân sách

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 19/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính - ngân sách nhà nước.

- Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai các hoạt động giải ngân kinh phí Chương trình mục tiêu địa phương về y tế, phòng chống dịch và khác năm 2023 tại Quyết định 2899/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Tổng hợp báo cáo thực hiện Văn bản số 1344/UBND-KT ngày 28/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2023 của Chính phủ.

- Tham mưu UBND bổ sung kinh phí cho Sở Y tế từ nguồn kinh phí dự phòng để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành Y tế và phân bổ cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thực hiện nhiệm vụ mua thuốc Methadone.

- Tổng hợp báo cáo kết quả rà soát, kê khai, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;

- Hoàn thành việc chuẩn hóa dữ liệu của Ngành Y tế về tài sản trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công;

- Chỉ đạo thực hiện Quyết định 1611/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 của UBND tỉnh cho phép các đơn vị trực thuộc sử dụng nguồn kinh phí cải cách tiền lương năm 2022 chuyển sang năm 2023 để thanh toán chế độ, chính sách phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19 từ tháng 11 năm 2021 đến tháng 11 năm 2022.

- Hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán NSNN năm 2024, kế hoạch tài chính NSNN 03 năm 2024-2026; báo cáo nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

- Triển khai các đơn vị tổng hợp đề xuất kinh phí phòng, chống dịch Covid-19 theo Nghị quyết 16/2021/NQ-CP; Phụ cấp tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 cho cán bộ y tế theo Nghị quyết 58/2021/NQ-CP từ tháng 4/2022 đến hết tháng 6/2023; kinh phí phòng, chống dịch tại các cơ sở thu dung, điều trị Covid-19 theo Nghị định 29/2022/NĐ-CP từ tháng 12/2022 đến hết tháng 6/2023.

- Thẩm định trình phê duyệt dự toán, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm trang thiết bị, hóa chất, vật tư, hàng hóa của các đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền.

8.2. Công tác tự chủ tài chính của ngành

Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính, của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Y tế phối hợp với Sở Tài chính thẩm định và tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho 34 đơn vị sự nghiệp công trực thuộc Sở Y tế.

8.3. Các hoạt động về quy hoạch, kế hoạch, Đề án quan trọng của ngành

- Tham mưu bổ sung một số nội dung vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đối với lĩnh vực công nghiệp dược, lộ trình phát triển các đơn vị y tế, danh mục dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2030 và sau năm 2030.

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) thuộc lĩnh vực y tế có giá mua từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của một số đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc Sở Y tế Thái Bình.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 điều chỉnh chỉ tiêu giường bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2023-2025.

- Tổ chức tập huấn triển khai thực hiện Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế và hệ thống một số quy định hiện nay về trình tự, thủ tục mua sắm phục vụ các hoạt động thường xuyên tại các đơn vị.

- Thực hiện xác định giá gói thầu để điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với nội dung mua sắm phòng chống dịch của Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

9. Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, công trình

Ngành luôn Phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh được UBND tỉnh giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư để bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án thuộc ngành Y tế, đặc biệt là công trình trọng điểm xây dựng Toà nhà Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo 02 BVĐK tuyến huyện, tỉnh Thái Bình. Dự án đầu tư xây dựng nhà điều trị BVĐK Hưng Nhân đã khởi công ngày 05/8/2023.

- Tiếp tục triển khai, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế; Thông tư số 08/2023/TT-BYT ngày 14/4/2023 của Bộ Trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Trưởng Bộ Y tế ban hành.

10. Xã hội hóa trong lĩnh vực y tế

Ngành Y tế đã tích cực tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm đến cơ chế, chính sách và khuyến khích xã hội hóa để thu hút các nhà đầu tư phát triển một số cơ sở khám, chữa bệnh với chất lượng dịch vụ kỹ thuật đáp ứng được nhu cầu

người bệnh. Thúc đẩy hợp tác công - tư, tạo môi trường bình đẳng cả về hỗ trợ, chuyên giao chuyên môn kỹ thuật giữa các cơ sở khám, chữa bệnh công lập và ngoài công lập. Tính đến ngày 30/7/2023, trên địa bàn tỉnh đã có 2.091 cơ sở đủ điều kiện hành nghề y dược tư nhân.

11. Hợp tác quốc tế

- Ngành Y tế đã xác định việc thu hút đầu tư trọng điểm đối với một số cơ sở y tế trọng điểm, không gian trải so với nhu cầu phát triển thực tế.

- Chỉ đạo các đơn vị được thụ hưởng Dự án vốn ODA thực hiện quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả theo quy định hiện hành của pháp luật và thỏa thuận, hiệp định đã ký kết giữa Chính phủ và nhà tài trợ.

- Tiếp tục triển khai, quản lý, sử dụng hiệu quả: Dự án “Tăng cường hệ thống y tế tỉnh Thái Bình – hợp tác phát triển giữa CHXHCN Việt Nam và CHLB Đức”; Dự án Quỹ toàn cầu phòng chống AIDS, Lao và Sốt rét tại Việt Nam, Dự án HAINV, dự án với Chính phủ Hàn Quốc (Quỹ y tế Myongji), KOICA, FHF,...

III. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, TỒN TẠI

1. Một số quy định chưa được điều chỉnh: Việc phân cấp thẩm quyền mua sắm và quy định về thẩm định giá chưa được điều chỉnh, sửa đổi.

2. Nhiều văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế thay đổi khiến các đơn vị gặp khó khăn trong các quá trình chuyên tiếp thực hiện.

3. Việc xây dựng kế hoạch của các đơn vị còn chưa phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

4. Một số đơn vị chưa chủ động trong việc hoàn thiện thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

5. Một số khó khăn vướng mắc liên quan đến vấn đề mua sắm, xác định giá gói thầu và một số quy định theo Thông tư số 14/2023/TT-BYT bao gồm: Việc thành lập Hội đồng, căn cứ xác định giá; Một số gói thầu mua sắm hóa chất, vật tư y tế tại các cơ sở y tế phải xác định lại giá gói thầu. Nội dung này đã được Sở Y tế tổng hợp báo cáo, đề xuất Bộ Y tế tuy nhiên chưa có văn bản phúc đáp.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 8

1. Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác phòng chống dịch COVID-19 và tăng cường quản lý các dịch bệnh lưu hành

- Đối với công tác phòng chống dịch Covid-19: Hoàn thiện thủ tục, chuẩn bị các nội dung thực hiện chuyển trạng thái từ bệnh truyền nhiễm nhóm A sang bệnh truyền nhiễm nhóm B theo chỉ đạo của Bộ Y tế, cấp có thẩm quyền.

- Đối với công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm mới, nguy hiểm, có nguy cơ lây nhiễm cao tại các bệnh viện, cộng đồng theo các hướng dẫn của Bộ Y tế và chỉ đạo của UBND tỉnh. Đảm bảo thường trực 24/24 giờ tiếp nhận thông tin qua đường dây nóng, hỗ trợ các TTYT huyện/Thành phố các đơn vị, địa phương khoanh vùng, xử lý các điểm dịch Sốt xuất huyết, Tay chân miệng...

- Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch của Ban chỉ đạo liên ngành ATTP tỉnh nhằm quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng quy trình phối kết hợp kiểm soát bệnh truyền nhiễm giữa hệ thống dự phòng và khám, chữa bệnh.

2. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, triển khai một số kế hoạch, đề án

- Tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động Ban Chăm sóc sức khỏe nhân dân 6 tháng năm 2023.

- Xây dựng Đề án phát triển hệ thống y tế dự phòng và y tế cơ sở tỉnh Thái Bình tỉnh Thái Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tăng cường chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân giai đoạn 2023 – 2030 (Thực hiện số Kế hoạch 60-KH/TU của Tỉnh uỷ); Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển y tế biển, đảo tỉnh Thái Bình đến năm 2030; Kế hoạch phát triển hệ thống phục hồi chức năng tỉnh Thái Bình giai đoạn 2023 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Báo cáo Cơ chế chính sách thu hút nguồn nhân lực ngành Y tế Thái Bình giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.
- Tham mưu cơ chế ưu đãi nghề theo Nghị định số 05/2023/NĐ-CP của Chính phủ về ưu đãi nghề.
- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù cho công tác Y tế dự phòng – Dân số áp dụng trên địa bàn tỉnh Thái Bình.
- Báo cáo 3 năm thực hiện Quyết định số 588/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030.
- Tiếp tục tham mưu “Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch phục vụ cho mục đích sinh hoạt”.
- Triển khai Kế hoạch hưởng ứng Tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ (01-07/8/2023).

3. Công tác Kế hoạch - tài chính

- Chỉ đạo các đơn vị triển khai Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND tỉnh về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2023-2025 điều chỉnh dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ sang dự toán chi thường xuyên giao tự chủ phù hợp với phương án tự chủ tài chính được phê duyệt.
- Triển khai, tổng hợp Chương trình mục tiêu, Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 theo đúng kế hoạch đã đề ra.
- Tổng hợp dự toán Ngân sách năm 2024 và kế hoạch tài chính 03 năm 2024-2026 ngành Y tế.
- Tổng hợp nhu cầu kinh phí tăng lương khi thực hiện nghị định 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ; Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định nhu cầu và nguồn kinh phí tăng lương.
- Tổng hợp nhu cầu phụ cấp ưu đãi nghề theo Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 25/3/2023 của Chính phủ, tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí.
- Rà soát, tổng hợp trình UBND tỉnh cấp kinh phí phòng, chống dịch Covid-19 theo Nghị quyết 16/2021/NQ-CP; Phụ cấp tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 cho cán bộ y tế theo Nghị quyết 58/2021/NQ-CP từ tháng 4/2022 đến hết tháng 6/2023; kinh phí phòng, chống dịch tại các cơ sở thu dung, điều trị Covid-19 theo Nghị định 29/2022/NĐ-CP từ tháng 12/2022 đến hết tháng 6/2023.
- Rà soát, báo cáo chi phí liên quan đến việc lấy mẫu, trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 test nhanh từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 09/11/2021.
- Tổng hợp báo cáo quyết toán năm 2022 toàn ngành y tế theo quy định.
- Tham mưu hợp đồng đẩy nhanh tiến độ mua sắm phòng chống dịch của Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

- Triển khai Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chỉ tiêu giường bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2023-2025.

- Tổng hợp, giải trình ý kiến tham gia góp ý và trình Sở Tư pháp thẩm tra Văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng và mức giá tối đa) sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế trang bị cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực y tế trực thuộc Sở Y tế Thái Bình.

- Rà soát, phân bổ số lượng máy thở Vinfast đã tiếp nhận từ Bộ Y tế cho các đơn vị y tế trực thuộc.

- Tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn, đôn đốc một số bệnh viện công lập trình, phê duyệt kế hoạch đầu tư trung hạn, kế hoạch đầu tư hằng năm.

4. Tổ chức, điều hành, tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính, cải cách thủ tục hành chính

- Ban hành Quy chế làm việc; Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị hành chính thuộc Sở và Đề án vị trí việc làm theo Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh phê duyệt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế;

- Thực hiện Kế hoạch tuyển dụng năm 2023 đối với các đơn vị và Trạm Y tế xã: Tổng hợp kết quả vòng 1, triển khai các bước quy trình vòng 2;

- Tổ chức rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc theo quy định; Tiếp tục tham mưu phương án và thực hiện quy trình kiện toàn cán bộ quản lý, lãnh đạo khuyết, thiếu ở một số đơn vị;

- Triển khai Kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quản lý đối với cán bộ cấp phòng và tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch tập huấn chuyên môn sử dụng kinh phí sự nghiệp ngành năm 2023;

- Phối hợp Sở Nội vụ tập huấn về Vị trí việc làm và giải quyết lao động Hợp đồng 68, viên chức thực hiện nhiệm vụ của vị trí Hợp đồng 68 theo quy định.

- Đẩy mạnh việc triển khai một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giám sát việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của cá nhân, tập thể, đạo đức công vụ...

- Phối hợp Chi cục Văn thư lưu trữ Sở Nội vụ kiểm tra công tác văn thư một số đơn vị.

5. Tăng cường chất lượng công tác khám chữa bệnh

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng Khám chữa bệnh: Tiếp tục duy trì thực hiện tốt các kỹ thuật theo phân tuyến; cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, đào tạo nhân lực và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để phát triển các kỹ thuật cao, kỹ thuật chuyên sâu; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, khám chữa bệnh.

- Tổ chức tập huấn về Thông tư 27/2021/TT-BYT về kê đơn thuốc điện tử cho các phòng khám tư nhân.

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT của Bộ Y tế.

- Tham mưu Báo cáo kết quả hợp tác của các bệnh viện trên địa bàn tỉnh với Bệnh viện trung ương. Tham mưu trình UBND tỉnh Văn bản thỏa thuận hợp tác của tỉnh Thái Bình với Bệnh viện Bạch Mai.

- Chuẩn bị nội dung làm việc với Đoàn Bệnh viện Phổi Trung ương đánh giá giữa kỹ các hoạt động phòng chống lao do USAID tài trợ.

6. Đẩy mạnh đấu thầu thuốc, vật tư y tế, hóa chất phục vụ công tác khám chữa bệnh

- Tiếp tục tổ chức mua sắm tập trung thuốc cấp địa phương và tổ chức đánh giá E-HSTT đối với gói thầu mua sắm thuốc tập trung năm 2023 - 2024.

- Chỉ đạo Bệnh viện đa khoa tỉnh tổ chức ký, công bố thỏa thuận khung và các đơn vị ký hợp đồng đối với gói thầu mua sắm VTYT đấu thầu tập trung cấp địa phương năm 2023 - 2024;

- Báo cáo UBND tỉnh phê duyệt KHLCNT các gói thầu đã trình UBND tỉnh trước ngày 01/7/2023 đối với các gói thầu mua sắm vật tư y tế đã xác định lại giá gói thầu theo quy định của Thông tư số 14/2023/TT-BYT nhưng có giá gói thầu không thay đổi so với giá gói thầu đã trình.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế triển khai xây dựng kế hoạch và tổ chức đấu thầu mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư y tế năm 2023, 2024 phục vụ hoạt động chuyên môn tại đơn vị theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Y tế.

7. Tăng cường chất lượng và sự phối hợp liên ngành trong hoạt động thanh, kiểm tra

- Tăng cường phối hợp với các Sở ban ngành, cơ quan Công an, chính quyền địa phương, cơ quan báo đài,... kịp thời ngăn chặn hành vi vi phạm quy định pháp luật trong khám chữa bệnh.

- Thành lập Đoàn kiểm tra việc quản lý, sử dụng số tiền thu giá dịch vụ xét nghiệm nhanh Covid-19 tăng so với Văn bản số 5378/BYT-KHTC của Bộ Y tế, theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng tỉnh.

- Làm việc với Đoàn Công tác 749, Đoàn Thanh tra, kiểm tra của Thanh tra Bộ Y tế, Cục khoa học công nghệ và đào tạo Bộ Y tế theo yêu cầu.

- Tham gia Đoàn kiểm tra quản lý, sử dụng đối với từng cơ sở nhà, đất tại 31/37 cơ quan, đơn vị trực thuộc theo Kế hoạch kiểm tra của Sở Tài chính.

- Tổng hợp báo cáo các cuộc thanh tra hậu kiểm: Các cơ sở đủ điều kiện Khám sức khỏe lái xe; Các cơ sở vận chuyển cấp cứu tư nhân.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác y tế tháng 07 nhiệm vụ trọng tâm tháng 08, Sở Y tế trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy;
- ĐDBQH & HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Bộ Y tế;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban VHXH, HĐND tỉnh;
- Các sở: TTTT, KHĐT, TC;
- BHHX tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- GD và các PGD Sở Y tế;
- Các đơn vị y tế công lập, ngoài công lập;
- Lưu: VT, KHTC.

(Đề B/cáo)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hà Trung Kiên

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP SỐ LIỆU KHÁM, CHỮA BỆNH THÁNG 7 NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SYT ngày /8/2023 của Sở Y tế)

TT	Tên bệnh viện	Số lần Khám bệnh	Số lượt ĐT Ngoại trú	Điều trị nội trú		Tổng số ngày điều trị nội trú	Giường bệnh		Tỷ lệ GB thực tế SD/Kế hoạch %	Ngày điều trị TB		Số phẫu thuật	Số cấp cứu	Chuyển viện tuyến trên
				Số lượt ĐT nội trú	Tỷ lệ nhập viện		Kế hoạch	Thực tế sử dụng		Tháng 7	Tháng 6			
1	BVĐK tỉnh	27.261	7.342	7.314	27,1	43.545	1.200	1.405	117	6,0	6,2	1.301	3.853	1.298
2	BV PHCN	822	233	303	40,8	5.228	170	169	99	17,3	17,2	0	0	4
3	BV Phổi	964	143	243	27	3.778	150	122	81	15,5	17,0	0	39	33
4	BV Mắt	4.481	376	978	22,7	3.124	110	101	92	3,2	2,8	680	75	69
5	BV Nhi	8.338	172	1.997	26,4	13.811	450	446	99	6,9	6,6	602	550	238
6	BV Da liễu	3.738	115	126	3,8	977	110	32	29	7,8	8,5	21	0	56
7	BV Phụ sản	6.192	4	1.797	29,7	11.723	400	378	95	6,5	6,3	918	12	130
8	BV Tâm thần	3.731	8.686	583	16,5	10.632	300	343	114	18,2	18,0		18	0
9	BV YHCT	3.963	989	948	25,7	16.093	300	519	173	17,0	16,9	9	18	108
10	BVĐK Đông Hưng	13.131	3.206	1.468	11,4	10.014	300	323	108	6,8	6,7	248	138	583
11	BVĐK Kiến Xương	12.439	1.682	1.189	10,7	8.505	250	274	110	7,2	7,2	259	102	329
12	BVĐK Quỳnh Phụ	16.452	4.226	1.559	9,5	9.263	300	299	100	5,9	5,8	150	241	1.085
13	BVĐK Thành phố	8.873	2.536	1.017	11,2	7.297	250	235	94	7,2	7,0	116	201	344
14	BVĐK Tiền Hải	15.535	2.982	1.642	10,6	9.300	300	300	100	5,7	5,8	295	306	405
15	BVĐK Hưng Hà	10.683	2.631	1.137	11,4	8.472	220	273	124	7,5	7,5	135	101	398
16	BVĐK Hưng Nhân	6.910	2.132	640	10,4	4.790	200	155	77	7,5	7,7	61	60	322
17	BVĐK Nam T. Hải	7.081	1.397	748	9,8	5.629	200	182	91	7,5	7,6	71	203	206
18	BVĐK Phụ Dực	7.726	1.538	1.052	13,3	6.979	200	225	113	6,6	6,7	51	170	548

TT	Tên bệnh viện	Số lần Khám bệnh	Số lượt ĐT Ngoại trú	Điều trị nội trú		Tổng số ngày điều trị nội trú	Giường bệnh		Tỷ lệ GB thực tế SD/Kế hoạch %	Ngày điều trị TB		Số phẫu thuật	Số cấp cứu	Chuyển viện tuyến trên
				Số lượt ĐT nội trú	Tỷ lệ nhập viện		Kế hoạch	Thực tế sử dụng		Tháng 7	Tháng 6			
19	BVĐK Thái Ninh	7.042	1.693	807	11	5.583	180	180	100	6,9	6,6	56	137	319
20	BVĐK Thái Thụy	12.180	2.601	1.392	12	8.871	270	286	106	6,4	6,2	213	124	852
21	BVĐK Vũ Thư	9.221	1.967	1.142	11,5	9.159	220	295	134	8,0	8,0	158	112	579
22	BV Đại học Y-Dược	8.335	1.140	620	7,9	5.194	272	168	62	8,4	8,7	309	153	97
23	BVĐK TN Lâm Hoa	7.168	1.116	168	2,6	1.310	49	42	86	7,8	8,6	34	299	235
24	BVĐK Hoàng An	5.614	1.452	368	6,6	2.638	98	85	87	7,2	7,7	94	100	103
25	BV Phụ sản An Đức	1.936	0	523	28,5	2.733	99	88	89	5,2	5,3	281	185	10
26	BVĐK Lâm Hoa-HH	10.480	1.630	415	4,8	2.988	48	96	201	7,2	6,6	0	238	362
27	BVĐK Lâm Hoa-TB	15.228	1.131	1.126	10	7.737	236	250	106	6,9	6,9	409	1.100	229
28	Bệnh viện LK P.Hải	3.056	303	583	20,3	5.920	135	191	141	10,2	10,1	0	4	47
29	Bệnh viện Thái Bình	8.152	190	527	7,2	4.455	150	144	96	8,5	8,5	134	87	52
30	BVĐK Phúc Sơn	9.193	1.442	573	6	3.710	150	120	80	6,5	6,3	186	115	164
Tháng 7/2023		255.925	55.055	32.985	12,9	239.458	7.317	7.724	105,6	7,3		6.791	8.741	9.205
Tháng 6/2023		237.843	56.356	31.961	13,4	235.290	7.317	7.779	106,3	7,2		6.225	7.584	8.758
So sánh tháng 6/2023		↑ 7,6%	↓ 2,3%	↑ 3,2%	↓ 0,5%	↑ 1,8%	Không đổi	↓ 54 giường	↓ 0,7%	↓ 0,1 ngày điều trị Trung bình		↑ 9,1%	↑ 15,3%	↑ 5,1%
Tháng 7 năm 2022		232.059	33.610	32.253	13,9	236.198	7.278	7.750	106,5	7,3		5.587	8.154	8.992
So sánh tháng 7/2022		↑ 10,3%	↑ 63,8%	↑ 2,3%	↓ 1,0%	↑ 1,4%	↑ 0,5% ↑ 39 giường	↓ 25 giường	↓ 0,9%	Không đổi		↑ 21,6%	↑ 7,2%	↑ 2,4%